121. KINH THỈNH THỈNH[1]

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật du hóa tại thành Vương xá, trong rừng Trúc, vườn Ca-lan-đa[2] cùng với chúng Tỳ-kheo gồm năm trăm vị an cư mùa mưa.

Bấy giờ vào ngày mười lăm trong tháng[3], là ngày Đức Thế Tôn nói Tùng giải thoát[4] vào giờ Tự tứ[5]. Ngài đến trước chúng Tỳ-kheo trải tọa cụ ngồi xuống rồi nói với các Tỳ-kheo:

"Ta[6] là Phạm Chí, đã chứng đắc tịch diệt, thành Vô Thượng Y Vương, thọ thân này của Ta là thân tối hậu. Ta là Phạm Chí, sau khi đã chứng đắc tịch diệt, thành Vô Thượng Y Vương, thọ thân này của Ta là thân tối hậu, thì các ngươi là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các ngươi là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp, thì các ngươi hãy dạy dỗ lẫn nhau, răn dạy lẫn nhau."

Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử cũng đang hiện diện trong chúng. Khi ấy, Tôn giả Xá-lê Tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai, sửa y, chắp tay hướng về Thế Tôn, bạch rằng:

"Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn vừa nói: 'Ta là Phạm Chí đã chứng đắc tịch diệt, thành Vô Thượng Y Vương, thọ thân này của Ta là thân tối hậu. Ta là Phạm Chí, sau khi đã chứng đắc tịch diệt, thành Vô Thượng Y Vương, thọ thân này của Ta là thân tối hậu, thì các ngươi là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp. Các ngươi là con chân chánh của Ta, thọ sanh từ miệng, hóa sanh từ pháp, thì các ngươi hãy dạy dỗ lẫn nhau, răn dạy lẫn nhau'. Bạch Thế Tôn, đối với những ai chưa điều ngự, Thế Tôn khiến cho điều ngự; những ai chưa tịch tĩnh, khiến cho tịch tĩnh[7]; những ai chưa độ thoát, khiến cho độ thoát; những ai chưa giải thoát khiến cho giải thoát; những ai chưa tịch diệt, khiến cho tịch diệt, chưa đắc đạo khiến cho đắc đạo, chưa thi thiết phạm hạnh khiến cho thi thiết

---

1. Phụ chú trong bản Hán: "chữ ━sau đọc là *tỉnh*". Tương đương Pāli: S. vii.7 Pavāraṇa (tự tứ). Tham chiếu, No.99 (1212) Tạp A-hàm 45, kinh số 45 (Đại 2, tr.330); No.100 (228) Biệt dịch Tạp 12 (Đại 2, tr. 457a); No.61. Phật Thuyết Thọ Tân Tuế Kinh, Trúc Pháp Hộ dịch (Đại 1, tr.858; No.62 Phật Thuyết Tân Tuế Kinh, Trúc Đàm-vô-lan dịch; No.63. Phật Thuyết Giải Hạ Kinh, Tống Pháp Hiền dịch.
2. No.61, 62 và Pāli: Xá-vệ, Đông viên, Lộc tử mẫu giảng đường (Sāvatthi, Pubbārama, Migāramātupāsāda).
3. No.61, ngày rằm tháng bảy.
4. Tùng giải thoát ━q━━━A tức Biệt giải thoát. Pāli: Pāṭimokkha.
5. Tương thỉnh thỉnh thời ━━━━━A "trong khi hỏi lẫn nhau", được dịch nghĩa như vậy, vì trong lễ Tự tứ, các Tỳ-kheo chỉ điểm lẫn nhau những điều luật. Pāli: Pavāraṇā. Các bản dịch khác là "*thọ tuế*", tức sau ba tháng an cư, Tỳ-kheo được tính một tuổi hạ.
6. Trong bản Pāli và các bản Hán kia đều có ghi lời tự tứ của Đức Thế Tôn như vầy: "Này các Tỳ-kheo, bây giờ Ta tự tứ (tức yêu cầu chỉ điểm, hoặc nói là "thọ tuế"), các thầy có khiển trách gì Ta đối với thân, khẩu chăng?". (Handa dāni, bhikkhave, pavāremi. Ka ca ma kinci garahatha kāyikam vā vācasikam vā).
7. Hán: tức ━━A và chỉ tức ━━━C

phạm hạnh. Thế Tôn là Bậc Tri Đạo, Giác Đạo, Thức Đạo, Thuyết Đạo[8]. Đệ tử của Thế Tôn sau đó được đắc pháp, lãnh thọ khuyến giáo, lãnh thọ khiển trách. Sau khi lãnh thọ khuyến giáo, lãnh thọ khiển trách sẽ vâng theo lời dạy của Thế Tôn mà nhất hướng tu hành, được tự tại như ý, khéo biết Chánh pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không phiền gì con đối với thân, khẩu, ý hành chăng?"

Khi ấy, Thế Tôn nói:

"Này Xá-lê Tử, Ta không phiền gì đối với thân, khẩu, ý hành của thầy cả. Vì sao vậy? Này Xá-lê Tử, thầy là bậc thông tuệ, đại tuệ, tốc tuệ, tiệp tuệ, lợi tuệ, quảng tuệ, thâm tuệ, xuất yếu tuệ, minh đạt tuệ[9]. Này Xá-lê Tử, thầy đã thành tựu thật tuệ. Này Xá-lê Tử, ví như vua Chuyển luân vương có vị thái tử không trái phạm lời khuyên dạy, tất bái lãnh sự truyền thừa của phụ vương và sau này cũng có thể truyền thừa lại. Cũng vậy, này Xá-lê Tử, Ta chuyển vận pháp luân, thầy cũng có thể chuyển vận pháp luân. Này Xá-lê Tử, vì vậy nên Ta không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của thầy."

Tôn giả Xá-lê Tử chắp tay hướng về Thế Tôn, thưa rằng:

"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của con; nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn có phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm thầy Tỳ-kheo chăng?"

Đức Thế Tôn nói:

"Này Xá-lê Tử, Ta cũng không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm Tỳ-kheo này. Vì sao vậy? Này Xá-lê Tử, năm trăm Tỳ-kheo này đều đã chứng đắc vô trước, dứt trừ các lậu, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, đã đặt gánh nặng xuống, hữu kết đã tận và đã đạt được thiện nghĩa, chánh trí, chánh giải thoát; chỉ trừ một Tỳ-kheo[10] mà trước kia Ta đã thọ ký cho rằng: ngay trong đời này sẽ chứng đắc cứu cánh trí, biết một cách như thật rằng: 'Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa'. Này Xá-lê Tử, vì vậy nên Ta không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm Tỳ-kheo này."

Tôn giả Xá-lê Tử ba lần lặp lại chắp tay hướng về Đức Thế Tôn thưa rằng:

"Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của con và cũng không phiền gì về thân, khẩu, ý hành của năm trăm Tỳ-kheo này. Như vậy, bạch Thế Tôn, trong số năm trăm Tỳ-kheo này, có bao nhiêu thầy đã chứng đắc ba minh đạt[11]? Bao nhiêu thầy đã chứng đắc câu giải thoát[12]? Bao nhiêu thầy đã chứng đắc tuệ giải thoát[13]?"

Thế Tôn nói:

"Này Xá-lê Tử, trong số năm trăm Tỳ-kheo này, chín mươi Tỳ-kheo đã chứng đắc ba minh đạt; chín mươi Tỳ-kheo đã chứng đắc câu giải thoát; còn các Tỳ-kheo kia đều chứng đắc tuệ giải thoát. Này Xá-lê Tử, trong chúng này không có nhánh, không có cành

---

8. *Tri Đạo, Giác Đạo, Thức Đạo, Thuyết Đạo* ▯▯D▯▯D▯▯D▯▯D▯C No.63: Như Lai đã nhận thức toàn diện về Chánh đạo, tuyên thuyết hoàn hảo về Chánh đạo, khai thị Chánh đạo.

9. Thông tuệ ▯o▯z (Pāli: paiḍṇta), đại tuệ ▯j▯z (Pāli: mahāpaññā), tốc tuệ ▯t▯z (Pāli: hāsapaññā), tiệp tuệ ▯▯z (Pāli: javapaññā), lợi tuệ ▯Q▯z (Pāli: tikkhapaññā), quảng tuệ ▯s▯z (Pāli: putthu paññā), thâm tuệ ▯` ▯z (Pāli: không đề cập), xuất yếu tuệ ▯X▯n▯z (Pāli: không đề cập), minh đạt tuệ ▯▯F▯z (Pāli: nibbedhikā).

10. Chỉ Tôn giả A-nan, bấy giờ chưa chứng đắc lậu tận.

11. Tam minh đạt ▯T▯▯F▯A tức tam minh.

12. Câu giải thoát, hay câu phần giải thoát, Pāli: ubhatobhāgavimutta, vị A-la-hán có tuệ giải thoát đồng thời có diệt tận định. Về câu giải thoát, tuệ giải thoát, xem kinh số 127 và 195.

13. Tuệ giải thoát, xem cht. trên.

lá, cũng không có đốt, mà chỉ có lõi chắc thật, thanh tịnh, đều đã chân chánh trụ vị."

Bấy giờ, Tôn giả Bàng-kỳ-xá[14] cũng hiện có ở trong chúng. Khi ấy Tôn giả Bàng-kỳ-xá liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo, chắp tay hướng về Thế Tôn thưa rằng:

"Bạch Thế Tôn, mong Đức Thế Tôn gia trì cho con thêm uy lực. Mong Đức Thiện Thệ gia trì cho con thêm uy lực để con được ở trước Phật và chúng Tỳ-kheo, bằng sự tương ưng như nghĩa[15] mà làm bài tụng tán thán.

Đức Thế Tôn nói:

"Bàng-kỳ-xá, ngươi cứ tùy ý."

Khi ấy, Tôn giả Bàng-kỳ-xá ở trước Đức Phật và chúng Tỳ-kheo, bằng sự tương ưng như nghĩa mà tán tụng như vầy:

Hôm nay ngày Rằm tự tứ,
Hội tọa Tăng chúng năm trăm;
Đoạn tận buộc ràng kiết sử,
Tiên nhân vô ngại vô sanh.
Thanh tịnh ngời quang minh,
Giải thoát tất cả hữu;
Dứt sanh, lão, bệnh, tử
Lậu diệt, việc làm xong.
Diệt hối và nghi kết,
Mạn, hữu lậu đã trừ,
Nhổ tuyệt gai ái kết,
Thành Vô Thượng Y Sư.
Dõng mãnh như sư tử
Khủng bố đã dứt trừ,
Đã vượt sự sanh tử
Diệt lậu tận, vô dư.
Ví như Chuyển luân vương
Quần thần vây xung quanh,
Thống lãnh toàn cõi đất
Suốt đại dương vô cùng.
Đấng Đại Hùng tối thắng,
Bậc Thượng Chủ, Thượng Tôn;
Đệ tử hằng cung kính,
Tam minh, ngoài tử sanh.
Tất cả là con Phật
Cành, lá đã loại bỏ;
Chuyển pháp luân vô thượng
Kính lạy Đấng Tối Tôn.

Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

---

14. Bàng-kỳ-xá ————A Vangīsa, thuộc một gia đình Bà-la-môn rất thông suốt các tập Vệ-đà, do quán bất tịnh mà đắc quả A-la-hán.

15. Hán: *tương ưng như nghĩa* ———p-q-C Pāli: sāruppāhi gāthāhi abhitthavi, tán thán bằng những bài kệ thích ứng.

❑